

SẼ GIAO DỊCH CHẾ NG KHOẢN HÀ NỘI CHỈ PHẢI THU NHẢY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHẾ NG KHOẢN CHỈ
CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHẾ NG KHOẢN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH
CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐỀ MẸO GIÁ TRỊ CỦA CHẾ NG KHOẢN.
MÔ TUYÊN BỐ TRÁI VỚI NỘI DUNG NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG C KHOÁNG KHÁNH HÒA (VIKODA)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4200283916 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần
đầu ngày 09/06/2006 đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 18/06/2009)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA PHIÊN

TRÊN SẼ GIAO DỊCH CHẾ NG KHOẢN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số/ĐKKD do Sở giao dịch chế ng khoản Hà Nội cấp ngày)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐỀ CUNG CẤP TÀI

1 - Công ty Cổ phần Nông C Khoáng Khánh Hòa

Địa chỉ: Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: : (84.58) 3783359 Fax: (84.58) 3 783572

2 - Công ty Chế ng khoản Công thương (VietinBankSc)

Trụ sở : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3 9741865 Fax: (84.4) 3 9741761

Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3 8209986 Fax: (84.8) 3 8209993

PHẢI TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Văn Thọ

Chức vụ: Thủ ký HĐQT – Công ty Cổ phần Nông C khoáng Khánh Hòa

Điện thoại: 0983.622.089 Fax: (84.58) 3783572

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC C KHOÁNG KHÁNH HÒA VIKODA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4200283916 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/06/2006 đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 18/06/2009)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG PHI Ư****TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHẾ NG KHOẢN HÀ NỘI**

Tên công phi:	Công phi Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa
Loại công phi:	Công phi phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lần đăng ký giao dịch	2.160.000 công phi
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	21.600.000.000 đồng

TỔ CHỨC KẾ M TOÁN:**CÔNG TY TNHH KẾ M TOÁN – TỈNH VIỆT VI T (VIETLAND)**

Trụ sở chính: 2 Huyện Khánh Ninh, Phường Đakao, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (84.8) 39105401

Fax: (84.8) 39105402

TỔ CHỨC CAM KẾT HỢ TR :**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ NG KHOẢN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu- Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số điện thoại: (84.4) 3 9360261

Fax: (84.4) 39741760

Website: www.vietinbank.com.vn

Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – Tp HCM

Số điện thoại: (84-8) 38209987

Fax: (84-8) 38200899

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi ro kinh tế	5
2.	Rủi ro vi phạm luật pháp	5
3.	Rủi ro đối thủ	5
4.	Rủi ro khác	6
II.	NHỮNG NGUYÊN NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÊN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Năng khoáng Khánh Hòa	7
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Chứng khoán Công thương	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM, CÁC THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỐA TÀI CHÍNH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1	Tổng quan	8
1.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.3	Quá trình tăng vốn.....	9
2.	Cấu trúc tổ chức Công ty	10
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	12
4.	Danh sách cổ đông sáng lập và tổ chức nắm giữ	12
5.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch.....	13
6.	Hoạt động kinh doanh	13
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
9.	Chính sách đối với người lao động	19
10.	Chính sách tài chính	19
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	19
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	23
13.	Tài sản	28
14.	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009	28
15.	Thông tin về những cam kết của công ty đối với nhà đầu tư	30
16.	Các thông tin, các tranh chấp liên quan đến công ty.	30
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	30
1.	Loại chứng khoán.....	30
2.	Mô hình giá	30
3.	Thông số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	30
4.	Giá trị vốn và tổ chức nắm giữ đối với nhà đầu tư	30
5.	Phương pháp tính giá	30

VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	31
1.	Tổ chức cam kết hỗ trợ	31
2.	Tổ chức kiểm toán.....	31
VII.	PHỤ LỤC	31

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Từ năm 2000 đến năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hồi phục sau một số năm tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu Châu Á. Trong giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức trên 7%/năm. Tuy nhiên, giai đoạn từ năm 2008 đến nay, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Theo thống kê mới nhất của Tổng cục thống kê, Quý I/2009, tốc độ tăng trưởng sản phẩm trong nước chỉ đạt 3,1%, bằng 41% tốc độ tăng của Quý I/2008 và là Quý có tốc độ tăng thấp nhất trong những năm gần đây. (Báo cáo Tổng cục thống kê)

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, đời sống sinh hoạt của người dân và nhu cầu cuộc sống nhìn chung ngày một nâng cao, hiệu suất và tác động của nguồn năng lượng khoáng thiên nhiên với sức khỏe đã ngày một rõ rệt hơn. Chính điều này đã mang lại cho Vikoda cơ hội đi vào cuộc sống và trở thành thương hiệu của người tiêu dùng châu Âu. Mặc dù vậy, sản xuất năng lượng cũng như các ngành sản xuất khác phải chịu chi phí vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Do đó suy giảm chung của nền kinh tế cũng như gia tăng áp lực cạnh tranh với các hãng năng lượng khác, nguồn khoáng khác tạo ra khó khăn không nhỏ cho Vikoda trong thời gian vừa qua.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty thì chúng tôi hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật kế toán, Nghị định và các Quy định về Kế toán và Thủ tục kế toán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập doanh nghiệp...

Ngoài ra, Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, môi trường thay đổi và chính sách quản lý cũng như thay đổi với các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào

Nguồn năng lượng khoáng Đất hiếm - là một trong 12 mặt hàng năng lượng khoáng thiên nhiên trên toàn cầu, được Bộ Y tế cho phép khai thác và sử dụng, với đặc trưng là các khoáng chất cần thiết cho cơ thể con người được thiên nhiên kiến tạo từ hàng ngàn năm và có thành

phần lớn định trong thời gian 30-40 năm. Do vậy, Vikoda có lợi thế lớn từ nguồn khoáng thiên nhiên mang lại nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định và chất lượng cho hoạt động sản xuất của Công ty. Tuy nhiên, nguồn khoáng thiên nhiên không phải là vô tận và bất kỳ sự biến động địa chất như động đất hoặc biến đổi khí hậu có thể làm giảm nguồn khoáng hoặc sự khai thác không hợp lý dẫn tới cạn kiệt nguồn để khai thác sẽ mang lại khó khăn không nhỏ cho Công ty. Do đó Công ty CP Núi lửa khoáng Khánh Hòa luôn phải có kế hoạch báo với môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý với sự nghiên cứu cần thiết để không làm ảnh hưởng tới chất lượng cũng như tính ổn định của nguồn nguyên liệu.

3.2 Rủi ro tài giá

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cơ hội cho Công ty CP Núi lửa khoáng Khánh Hòa giành thị trường sản phẩm, mở rộng hoạt động kinh doanh và ký kết các hợp đồng mua bán với các đối tác nước ngoài. Qua đó, Vikoda đã tiến hành nhập khẩu các máy móc để phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm mới, đồng thời với việc tiếp xúc xuất khẩu các sản phẩm ra thị trường thế giới. Tuy nhiên, cơ hội trên đi kèm với rủi ro tài giá, mặt trong những rủi ro không nhỏ của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xuất nhập khẩu hiện nay do mức biến động mạnh của tỷ giá đồng Đô la Mỹ và các ngoại tệ khác so với đồng Việt Nam.

4. Rủi ro khác

Mặt sự rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đối với những rủi ro mà công ty hiện tại không lường được thì Công ty có thể hạn chế như các hợp đồng bảo hiểm tài sản, con người... Thêm vào đó, Công ty cũng cần tăng cường theo dõi các dự báo, dự đoán về kinh tế cũng như các biến động khác liên quan nhằm hạn chế phần nào những rủi ro khác mang lại cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NỘI NGUNG NỘI DUNG CHỨC VỤ CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÊN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Ngân sách khoáng Khánh Hòa

Ông **Phạm Đình Khánh** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Bà **Ngô Thị Tuyết Trinh** Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Ông **Trần Hà** Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Ông **Nguyễn Ngọc Dũng** Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Ông **Nguyễn Văn Trung** Chức vụ: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng

Ông **Đỗ Hữu Cường** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bên công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi đã biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Chứng khoán Công thương

Đội điều tra: Ông **Nguyễn Duy Bảo** Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Tp HCM

Ông **Trần Hưng Hoàng Việt** Trưởng phòng tài vụ TCDN Chi nhánh Tp HCM

Bên công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Công thương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Ngân sách khoáng Khánh Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bên công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cần trợ giúp dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Ngân sách khoáng Khánh Hòa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Ngân sách khoáng Khánh Hòa

Vikoda Công ty Cổ phần Ngân sách khoáng Khánh Hòa

VietinBankSc: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

VietinBankSc-HCM: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Tp HCM

Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
BKS:	Ban kiểm soát
VN:	Việt Nam
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
DT:	Doanh thu
CN:	Chi nhánh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐỐI MỐI A TÀI CHÍNH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tổng quan

Tên gọi	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA
Tên giao dịch quốc tế	KHANH HOA MINERAL WATER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VIKODA
Địa chỉ:	Xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

Logo



Điện thoại	(84-58) 378 3359
Fax	(84-58) 378 3572
E-mail	danhthanh@dng.vnn.vn
Website	http://www.danhthanh.com.vn

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Xí nghiệp nước khoáng Diên Khánh là tiền thân của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa, được thành lập ngày 19/01/1990. Diên Khánh – Núi lửa vùng đất có nhiều điều kiện thuận lợi, thiên nhiên ưu đãi thu hút thôn Diên Khánh, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và được khai thác ngay tại nguồn nước sâu 220 mét, nhiệt độ tới 72⁰C, nước giàu hàm lượng khoáng nguyên sinh rộng 30 ha, dưới chân núi Hòn Chuông. Từ quy mô nhỏ hẹp và chủ yếu để cung cấp nước uống tiêu dùng bình dân, sau gần 20 năm hoạt động Công ty đã từng bước phát triển và xây dựng thành công hiện qua quá trình như sau:

- Năm 1977, mạch nước khoáng Diên Khánh đã được Sở y tế Phú Khánh (nay là Sở Y tế Khánh Hòa), Viện Pasteur Nha Trang, đoàn địa chất 703 Viện Nacovakara (Praha – Tiệp Khắc) nghiên cứu và phân tích toàn diện. Tài liệu nghiên cứu khoa học về nước khoáng toàn quốc tháng 11/1985, nước khoáng Diên Khánh là một trong **12 mạch nước khoáng toàn quốc cho phép khai thác và chữa bệnh, giải khát**.
- Trong những năm 1980 nước khoáng và bùn khoáng Diên Khánh đã được bệnh viện Khánh Hòa, viện điều dưỡng sản khoa để chữa bệnh.

- Tháng 11/1987 UBND tỉnh cho phép Công ty ngoại thương Diên Khánh hợp tác với Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí Vũng tàu (OSC) xây dựng phân xưởng đóng chai nước khoáng. Từ tháng 06/1989, thiết bị được nghiệm thu và đưa vào sản xuất thử, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ 300.000 lít/năm.
- Năm 1990 UBND tỉnh ra quyết định số 94/QĐ tách phân xưởng đóng chai nước khoáng thuộc Công ty ngoại thương Diên Khánh thành Xí nghiệp Nước khoáng Diên Khánh.
- Năm 1992, Xí nghiệp được đổi tên là Xí nghiệp Nước khoáng Đông Thành. Với nhu cầu ngày càng tăng, quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, ngày 07/09/1995 UBND tỉnh Khánh Hòa ra quyết định số 2393/QĐ – UB đổi tên Xí nghiệp nước khoáng Đông Thành thành Công ty Nước khoáng Khánh Hòa.
- Năm 1997, Công ty lắp đặt máy dây chuyền đóng chai Pet hiện đại của Đức – Ý. Ngày 18/08/1997, Công ty vinh hạnh được Chủ tịch nước Lê Đức Anh trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.
- Năm 2001 Công ty tiếp tục lắp đặt dây chuyền đóng chai thu nhập hoàn toàn tự động, khép kín, công suất 12.000 chai/giờ, thiết bị của Ý.
- Ngày 27/01/2006 chính thức trở thành Công ty Cổ Phần Nước khoáng Khánh Hòa - VIKODA theo quyết định số 190/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa

1.3 Quá trình tăng vốn

Thời điểm thành lập	Hình thức phát hành	Điểm tăng phát hành	Khối lượng phát hành	Vốn điều lệ (tỷ đồng)
Khi thành lập				18.000
Tháng 12/2008	Phát hành cổ phiếu thông thường theo tỷ lệ 5:1	Cổ đông hiện hữu	360.000	21.600

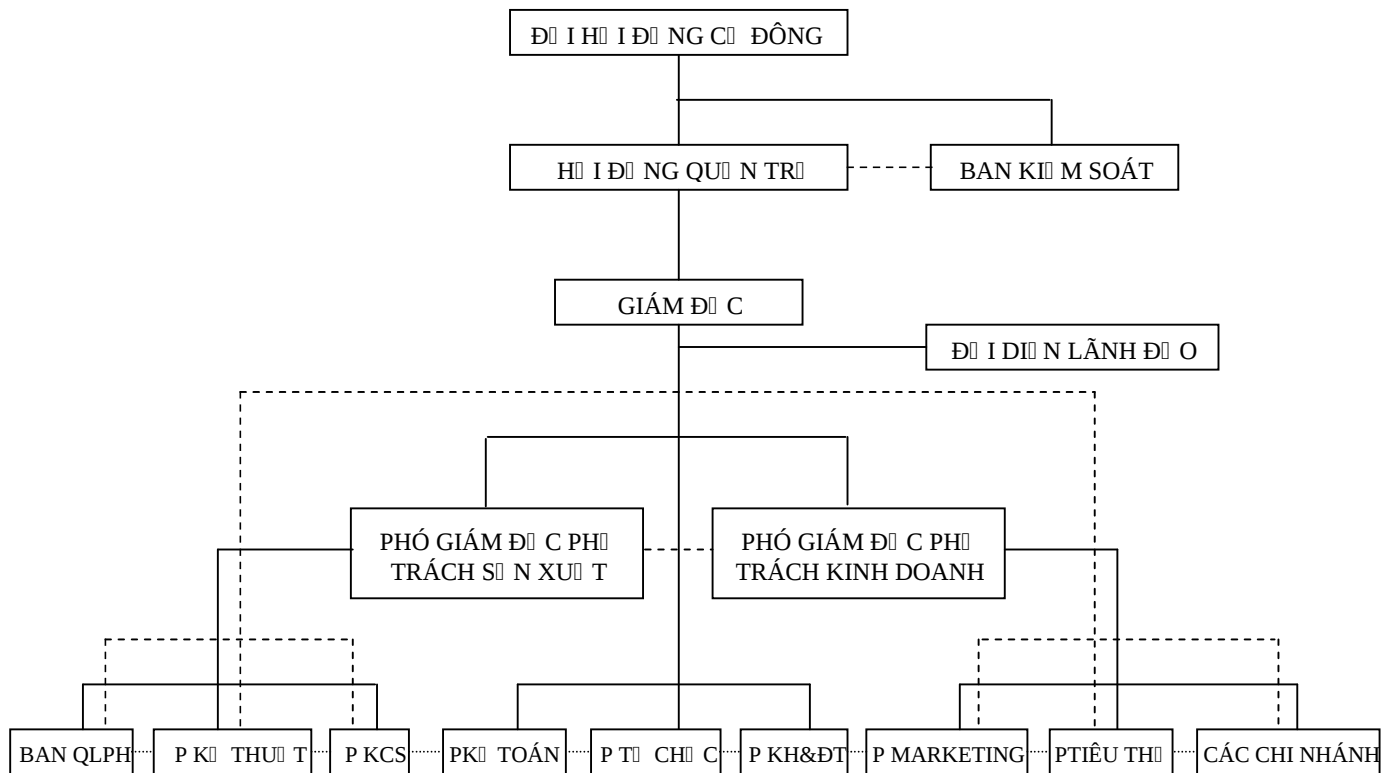
Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, số nhân lực của cán bộ công nhân viên Công ty, sau gần 20 năm hoạt động, Vikoda đã có hệ thống đại lý rộng khắp hầu hết các tỉnh thành phố lớn trên cả nước. Thêm vào đó, sản phẩm **Đông Thành – Vikoda** đã không ngừng được ưa chuộng trên thị trường cũng như lòng tin của người tiêu dùng – từ năm 1997 đến nay sản phẩm Vikoda luôn được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao.



Hệ thống đại lý của Vikoda

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Khánh Hòa



- : Quan hệ trực tuyến
 ---- : Quan hệ trực tuyến chức năng
 : Quan hệ chức năng

Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, điều hành công ty và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trong những vấn đề thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị là 05 năm. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên có 5 thành viên.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số phiếu bỏ phiếu thuận, trong đó ít nhất phải có một thành viên có chuyên

môn và kế toán. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban, quyên và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyên hân được giao. Quyên hân và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

Phó Giám đốc Công ty

Là người giúp Giám đốc điều hành công ty theo sự phân công và ủy quyên của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyên. Phó Giám đốc có trách nhiệm chủ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực được phân công và giữ quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Trong các lĩnh vực được phân công hay ủy quyên, quyết định của Phó Giám đốc có hiệu lực như của Giám đốc nhưng Phó Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về quyết định của mình.

Các Phòng ban:

- **Phòng Tổ chức lao động:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong lĩnh vực quản lý nhân sự, tổ chức hành chính, định mức lao động và các chính sách chi trả đối với người lao động.
- **Phòng kế toán:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc thực hiện công tác kế toán, thống kê, thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của công ty.
- **Phòng Kế hoạch và Đầu tư:** Tham mưu, giúp giám đốc trong việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch vật tư-sản xuất trung hạn, dài hạn và các dự án đầu tư của công ty.
- **Phòng Tiêu thụ:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty.
- **Phòng Marketing:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch marketing hàng năm.
- **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị trong Công ty.
- **Phòng KCS:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong lĩnh vực quản lý, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm của công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Du lịch Thăng Long	04 Pasteur, P.Xuân Hưng, TP Nha Trang	4200351556	260.280	12,05%
2	Tổng Cty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	15A Trần Khánh Dư, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000737	1.113.360	51,54%
3	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA	59 Lý Thái Tổ, Trảng Tiển, Hà Nội	0103021608	108.000	5,00%
	Tổng cộng			1.481.640	68,59%

(Nguồn số quản lý cổ đông ngày 18/11/2009)

4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ

Cổ đông	Địa chỉ	CMND/ĐKKD	Vốn góp đăng	Tỉ lệ vốn góp
Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh Vốn Nhà nước	06 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000737	1.113.360	51,54%
Công ty CP Du lịch Thăng Long	04 Pasteur, P.Xuân Hưng, TP Nha Trang, Khánh Hòa	4200351556	260.280	12,05%
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vốn tài Thanh Hải	58 Nguyễn Tri Phương, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	3202000064	44.400	2,06%
Phạm Đình Khương	97/12 Nguyễn Thiệu Thu, Nha Trang, Khánh Hòa	225512888	26.140	1,21%
Trần Hà	thị trấn Diên Khánh, H. Diên Khánh, Khánh Hòa	220538016	4.800	0,22%
Nguyễn Ngọc Dũng	11A Lê Quý Đôn, TP Nha Trang, Khánh Hòa	220016060	37.440	1,73%
Nguyễn Văn Trung	xã Diên Thọ, H. Diên Khánh, Khánh Hòa	220580468	9.000	0,42%
Phạm Hoàng	xã Diên Hòa, Huyện Diên Khánh, Khánh Hòa	220769643	1.800	0,08%

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty)

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập và cổ phiếu của nhà đầu tư chiếm lĩnh (là các đối lý của Vikoda) mua cổ phần theo giá ưu đãi không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm đầu kể từ ngày thành lập Công ty cổ phần. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 09/06/2009 đã hết hạn 03 năm và toàn bộ hiện chủ đối với cổ phiếu của cổ đông sáng lập và cổ phiếu của nhà đầu tư chiếm lĩnh đều được bãi bỏ.

Cổ chủ cổ đông của Công ty được phân loại như sau

TT	Cổ chủ cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỉ lệ % trên vốn Điều lệ
1	Cổ đông nhà nước	1.113.360	11.133.600.000	51.54
2	Cổ đông là Cán bộ CNV trong công ty	238.180	2.381.800.000	11.03
3	Cổ đông Ngoài Công ty			
	Cá nhân	294.760	2.947.600.000	13.65
	Tổ chức	432.480	4.324.800.000	20.02
	Tổng cộng	2.160.000	21.600.000.000	100

(Nguồn: Số quản lý số cổ đông thời ngày 18/11/2009)

5. Danh sách nhà công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc có phần chi phí đầu vào Công ty cổ phần Nổ c khoáng Khánh Hòa :

TÊN CÔNG TY ĐƠN TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

- Tên tiếng Anh : STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION
- Tên viết tắt : SCIC
- Địa chỉ : Số 15A Trunk Khánh D, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại : (84-4)3 824 0703 Fax: (84-4)6 2780136
- Website : www.scic.vn Email : contact@scic.vn
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Nổ c khoáng Khánh Hòa là 1.113.360 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,54% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nổ c khoáng Khánh Hòa.

5.2 Công ty con của Công ty cổ phần Nổ c khoáng Khánh Hòa, nhà công ty mà Công ty cổ phần Nổ c khoáng Khánh Hòa đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có phần chi phí:

KHÔNG CÓ

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm dịch vụ chính

“Nổ c khoáng tự nhiên” Đổ c đổ c trững bđi mđt sđ muđi khoáng nhđt đđnh, bđi các tđ tđ đđng đđi gđi a chúng và sđ có mđt cđ a các nguyên tđ vi đđng hođc các thành phđn khác. Nổ c khoáng đđ c đđy trữc tđp bđi các nguđn tđ nhiên hođc gđng khoan tđ các mđch nđ c ngđm và đđm bđo bđn vđng vđ thành phđn và đđn đđnh vđ đđu đđng, nhđt đđ cho dù có các biđn đđng tđ nhiên. Nổ c khoáng đđ c khai thác đđi các đđu kiđn đđm bđo duy trì đđ sđch vđ vi sinh tđi nguđn. Nổ c khoáng phđi đđm bđo yêu cđu đđ c đđng chai tđi nguđn vđi các yêu cđu vđ sinh nghiđm ngđt.

Sđn phđm kinh doanh chính cđ a Công ty trong các năm qua chđ yđu là các mđt hàng nhđ *nổ c khoáng thiên nhiên, nđ c gđi i khát tđ nđ c khoáng; trà xanh vikoda, nđ c tăng đđ c...* Trong đó các sđn phđm luôn đđ c cđi tđn liên tđc vđ chđng lođi và chđt đđng, ngoài ra mđu mã bao bì cũng đđ c đđ đđng hóa đđ phù hđp nhu cđu và thđ hiđu ngđ đđi tiêu dùng.

Đđ c đđm và công đđng cđ a sđn phđm

Nồng độ khoáng Đỉnh Thỉnh được đặc trưng bởi hàm lượng muối khoáng chủ yếu là hàm lượng khoáng thích hợp nên có rất cần thiết cho con người. Nồng độ khoáng thiên nhiên Đỉnh Thỉnh được lấy từ giếng sâu tầng ngầm trong lòng đất mà thiên nhiên kiến tạo từ hàng ngàn năm, có thành phần khá ổn định trong thời gian dài 30 – 40 năm.

So sánh muối thành phần chính của nước khoáng Đỉnh Thỉnh với muối khoáng khoáng nước khoáng trong và ngoài nước đang được sử dụng, nhận thấy nước khoáng Đỉnh Thỉnh có hàm lượng Fluor thấp so với quy định nước khoáng đóng chai, hàm lượng Canxi và Magiê thấp nên có thể sử dụng uống rất rãi.

Ngoài ra, sản phẩm Đỉnh Thỉnh - Vikoda hoàn toàn không có yếu tố độc hại, không có yếu tố tác động đến lý do sức khỏe, tác động rất rãi và nhiều lợi ích: Giảm đau, chống viêm, giảm mệt mỏi, có hiệu quả với nhiều loại bệnh mãn tính: cơ khớp, cột sống, thần kinh, phụ khoa, da, mạch máu, đường hô hấp trên, muối bệnh về dạ dày, gan mật, ruột, các hạch quanh dạ dày, đường tiêu hóa, muối bệnh nhiễm độc, nghẹt nghẹt mãn tính, phòng chống sâu răng, hệ thống sức khỏe sau thời gian điều trị bằng thuốc men, giảm phôi... Được dùng để các dùng uống, tắm, ngâm, xông hơi, ... Các khoáng chất có công dụng như sau:

- Axit Metasilicic : với hàm lượng 110 mg/l được dùng không thu phân có tác động mạnh mẽ với nhiều loại bệnh thần kinh, tê thấp, phụ khoa, bệnh do chấn thương, giúp cho hệ thần kinh vận động tốt.

- Flo: Hàm lượng thấp (1,7mg/lít) so với quy định Nước khoáng đóng chai, hàm lượng này có tác động chống sâu răng rất tốt, dùng lâu dài không sẽ gây bệnh Fluorose.

- Bicarbonat Natri và Kali: có tác động gây tê và giảm đau viêm môc dạ dày, chống lên men, đầy hơi, giảm axit trong dạ dày.

- Clorua cao dùng để dùng tắm ngâm hoặc uống có tác động tốt đến tuần hoàn ngoại vi, tăng bài tiết nước bọt và dịch vị, kích thích nhu động ruột, tăng bài tiết Ure.

- Calcium giúp cho xương cứng, răng tốt và cơ bắp khỏe mạnh.

- Magnesium tham gia vào các phản ứng xúc tác và kích thích thần kinh.

- Potassium duy trì cân bằng độ pH và cần thiết cho các phản ứng hoá học sinh năng lượng trong cơ thể.

- Sodium duy trì cân bằng lượng chất lỏng trong cơ thể và giúp cho sự vận động của hệ thần kinh.

Muối khoáng hình thành nên phẩm chất Công ty

Nước khoáng thiên nhiên bao gồm nước khoáng có ga và nước khoáng lã

 Nước khoáng lã 460ml	 Nước khoáng lã 500ml	 Nước khoáng lã chai Pet 500ml	 Nước khoáng vikoda 350ml
---	---	---	---

Nước giải khát từ nước khoáng bao gồm nước khoáng chanh, cam và sarsaparilla

 Nước khoáng chanh 430ml	 Nước khoáng cam 295ml	 Nước khoáng chanh 295ml	 Nước khoáng Sarsaparilla 295ml
--	--	--	---

Mứt socola sản phẩm khác bao gồm nước khoáng tăng lực và trà xanh thiên nhiên

 Nước khoáng tăng lực Sumo Pet	 Vikoda trà xanh thiên nhiên
--	--

6.2 Kế hoạch kinh doanh

Số cạnh tranh khốc liệt trong ngành nước giải khát và nước khoáng đòi hỏi cho Công ty phải nỗ lực hàng đầu là giữ vững và phát triển các thị trường chủ lực và thâm nhập vào các thị trường mới tại các thành phố lớn. Hiện nay, Công ty đang từng bước xây dựng kế hoạch marketing nhằm đưa sản phẩm Vikoda trở nên thân quen với người tiêu dùng trên toàn thị trường cạnh tranh cho Vikoda tại các thị trường tiêu thụ nước giải khát lớn tại Việt Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Đắk Lắk ...

Kế hoạch hoạt động của công ty trong thời gian tới:

- Tập trung chủ yếu công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo các mặt tiêu chuẩn và lợi nhuận, chất lượng, tiến độ và công nhân viên làm cho người lao động.

- Chế độ rà soát bộ máy tổ chức quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và quy chế làm việc, thống nhất lý do tối đa hóa năng suất và chất lượng lao động.
- Nghiên cứu cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới. Đúc biệt chú ý duy trì quản lý chất lượng theo ISO và HACCP một cách hiệu quả. Đào tạo và áp dụng chế độ quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Nghiên cứu xây dựng chiến lược thị trường nhằm quản lý bán hàng hiệu quả và tạo ra thị trường các thị trường mới để xây dựng các chính sách và chế độ hiệu quả cho công tác bán hàng.

Vũ trụ phát triển: Chế độ đầy nhanh tiến độ các dự án đã và đang triển khai năm 2008.

- Dự án đầu tư nhà máy sản xuất nước khoáng bình 5 gallon tại Suối Dầu
- Dự án khách sạn Vikoda
- Đầu tư thiết bị sản xuất sản phẩm chai PET và dây chuyền sản xuất sản phẩm lon. Đầu tư mới hệ thống máy lạnh tại phân xưởng 4 thay thế hệ thống máy lạnh hiện nay.
- Triển khai cải tạo sửa chữa khu văn phòng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007 - 2008

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Tăng/giảm %
Tổng giá trị tài sản	53.206.199.089	46.963.709.083	-11,73%
Doanh thu thuần	64.704.262.945	64.128.997.091	-0,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.017.457.999	5.663.101.278	-19,30%
Lợi nhuận khác	642.492.233	379.588.805	-40,92%
Lợi nhuận trước thuế	7.659.950.232	6.042.690.083	-21,11%
Lợi nhuận sau thuế	7.659.950.232	5.438.421.075	-29,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế	58%	64%	10,66%
Tỷ lệ cổ tức đã trả	24%	19%	-20,84%

(Nguồn: Báo cáo kế toán năm 2007, 2008, Nghị quyết ĐHCĐ năm 2007, 2008)

Năm 2008, là một năm với nền kinh tế khó khăn đối với các hoạt động của Công ty, tuy nhiên kết quả kinh doanh của Công ty thể hiện rất khả quan. So với năm 2007, năm 2008

các chỉ tiêu về doanh thu cũng như lợi nhuận không có sự sụt giảm mạnh, ngoài ra Công ty vẫn duy trì mức chi phí khá cao cho chi đồng mức dù đã có đợt tăng vốn trong năm.

7.2 Nhiệm vụ nhân sự và hình thức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2007 và 2008

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2007 và 2008 vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định, ổn định so với những năm trước, hiệu quả kinh doanh đều đạt mức tiêu kỳ hoạch định ra mặc dù đây là những năm đầu Công ty chuyển đổi từ DNNN sang Công ty cổ phần có những khó khăn nhất định ban đầu.

Thuận lợi:

- ✓ Mỏ khoáng thiên nhiên cung cấp nguồn nguyên liệu chính sản xuất ra các sản phẩm khoáng có trữ lượng dồi dào, chất lượng ổn định, có nhiều thành phần vi lượng khoáng hóa nên nhiều loại khoáng khác là yếu tố góp phần khẳng định uy tín chất lượng thương hiệu của Công ty trong nhiều năm qua.
- ✓ Sản phẩm được chi tiêu liên tục mở mã, chất lượng bao bì đa dạng hóa phù hợp nhu cầu thị trường ngày càng tiêu dùng. Chất lượng sản phẩm được chi tiêu dùng của chuồng, bình chọn là Hàng VNCLC qua nhiều năm liên. Ngoài ra sản phẩm Công ty còn đạt được nhiều giải thưởng và chất lượng tại các kỳ Hội chợ lớn trong nước.
- ✓ Hệ thống quản lý chất lượng Công ty theo các tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001 - 2000 và tiêu chuẩn HACCP góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất, nâng cao vị thế Công ty trên thị trường.
- ✓ Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn rộng rãi và ngày càng mở rộng ra các nước, thị phần tiêu thụ khá ổn định đặc biệt là các thị trường có tiềm năng tiêu thụ lớn của Công ty.
- ✓ Chính sách được miễn giảm thuế trong những năm đầu sau khi phân hóa theo điều kiện cho Công ty tái đầu tư phát triển mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

Khó khăn:

- ✓ Những năm đầu chuyển đổi khi phân hóa đòi hỏi Công ty phải tập trung nhiều vào SXKD và phải sớm ổn định lực lượng lao động sản xuất, ổn định nhân sự, chi phí chi phí quản lý theo hướng tinh gọn, phát huy hiệu quả. Giải quyết các chi phí lao động đội số lượng nhân viên cho sản xuất cho sản xuất này nghề vì cần phát sinh những khó khăn nhất định.
- ✓ Giá cả xăng dầu tăng liên tục theo chi phí chi phí, giá bán tăng liên tục chi phí trên mức 8.000 đ/lít lên trên 15.000 đ/lít vào thời điểm tháng 7/2008, tăng 55% - 60% so với đây. Giá tăng kéo theo giá chi nguyên vật liệu đầu vào sản xuất đầu tăng mức

trên 50%, đặc biệt có những mặt hàng tăng đến 100% như hàng dệt len đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tăng lên, chi phí vận chuyển cũng tăng lên trong khi giá bán sản phẩm hầu như tăng không đủ bù phần tăng chi phí.

- ✓ Thời trường tiêu thụ sản phẩm bất ổn tranh đua gay gắt bởi các loại sản phẩm khác khoáng, nhiều tính lợi khác. Để công cụ thời trường, nên định thời phần tiêu thụ Công ty liên tục theo dõi biến động chính sách giảm giá bán hàng, tăng tỷ lệ khuyến mãi, tăng chi phí quảng cáo đến đến giảm doanh thu bán hàng, chi phí bán hàng tăng lên như hàng đáng kể đến lợi nhuận kinh doanh.
- ✓ Tình hình lạm phát, chi phí giá tiêu dùng trong những năm này tăng khá cao đã phần nào như hàng tâm lý hơn chi tiêu dùng và sức mua tiêu thụ giảm sút./.

8. Về thực của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Là một doanh nghiệp Công phần với công phần Nhà nước chiếm ưu thế, đã nhiều năm liên tục khi công phần hóa vẫn luôn luôn làm ăn có lãi, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, lợi nhuận bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước, doanh số liên tục tăng từng năm, có thể nói Công ty Vikoda luôn phát triển ổn định và mạnh mẽ.
- Chất lượng ổn định như theo các tiêu chuẩn theo Hệ thống quản lý chất lượng Quốc tế ISO 9001-2000 & Hệ thống An toàn Vệ sinh Thực phẩm HACCP.
- Thời trường rộng khắp toàn quốc: với 10 chi nhánh, trạm phân phối của Công ty và trên 200 điểm lý.
- Cán bộ quản lý có kinh nghiệm, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tài chính ổn định, luôn luôn đảm bảo cho các hoạt động của Công ty ổn định phát triển.
- Thời gian hiệu Đỉnh Thành – Vikoda đã được công nhận tiêu dùng của chuồng, tin dùng, đã được công nhận nhiều giải thưởng lớn và uy tín, chất lượng như Giải thưởng chất lượng Việt Nam, Sao Vàng Đỉnh Việt, giải thưởng Chất lượng An toàn và Sức khỏe Cộng đồng, danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao từ năm 1997 đến nay và nhiều giải thưởng khác.(đính kèm danh sách giải thưởng, chứng nhận)
- Môi trường tài nguyên khoáng rất tốt, vành đai bao phủ rộng trên 50ha, nằm tại chân núi Hòn Chuông, được khoan sâu 220m, nhiệt độ tại vòi phun 72⁰C, đặc biệt nước khoáng Đỉnh Thành – Vikoda được đóng chai ngay tại nguồn theo đúng quy định của Bộ Y Tế, nhằm giữ cho hàm lượng, chất lượng khoáng không bị như hàng.

- Dây chuyền sản xuất hiện đại của các nhà công nghiệp tiên tiến như Đức, Ý, Mỹ đã phát huy thế mạnh về công nghệ nhằm cạnh tranh với các đối thủ với mức chất lượng và giá thành sản phẩm.
- Trữ lượng khoáng, thềm bùn khoáng nguyên sinh rất lớn, có khả năng phát triển đa dạng hóa sản phẩm và đa dạng hóa ngành nghề.

9. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo: Hàng năm công ty đều có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV, chủ yếu là các bộ phận quản lý hành chính, bán hàng, và quản lý bán hàng, quản lý kho bãi, xưởng sản xuất... Ngoài ra Công ty cũng khuyến khích CBCNV tự đào tạo để nâng cao nghiệp vụ và bổ sung kiến thức.

Chính sách tiền lương: Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ tiền lương theo hình thức khoán phù hợp: khoán sản phẩm đối với khối sản xuất và khoán doanh thu đối với bộ phận bán hàng, khoán theo thời gian và hiệu quả kinh doanh đối với bộ phận quản lý hành chính.

Chính sách thưởng: Công ty có quy chế khen thưởng cổ thưởng quý và mức thưởng phụ thuộc kết quả kinh doanh hàng năm.

Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bộ o hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

10. Chính sách cổ tức

- Căn cứ Điều lệ nội quy và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả theo nhu cầu giải quyết của Công ty. Cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHCĐ thông qua và được chia sau ngày ĐHCĐ thường niên.
- Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, từ đó đến nay Công ty luôn chia cổ tức là mức khoảng 20% với điều kiện. Mặc dù giai đoạn 2007-2008 là năm có những biến động lớn trong nền kinh tế toàn cầu và Công ty gặp không ít khó khăn trước tình hình tăng giá nguyên liệu cũng như cạnh tranh khốc liệt với các doanh nghiệp trong cùng ngành, tuy nhiên công ty đều đạt được kết quả doanh thu cao và mức chia cổ tức hợp lý cho cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25 năm
Máy móc thiết bị	08-12 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Đồ đạc, thiết bị văn phòng	05-10 năm

Mức lương bình quân

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2008 là 312 người. Thu nhập bình quân mỗi nhân viên năm 2006 là 1.350.000.000 đồng/người/tháng, năm 2007 là 2.380.000.000 đồng/người/tháng, năm 2008 là 2.700.000 đồng/người/tháng

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Miễn và giảm thuế: Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong thời gian 06 năm liên tiếp
- Thuế suất áp dụng: theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế suất 20% trong 10 năm đầu và thuế suất 28% cho các năm tiếp theo.
- Năm 2008 là năm đầu tiên công ty được hưởng ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ nội bộ và hoạt động của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết ĐHCĐ năm 2009 đã thông qua việc trích lập các quỹ năm 2008 như sau:

 Quỹ đầu phòng tài chính :	241.707.603 đồng
 Quỹ khen thưởng phúc lợi:	432.656.610 đồng
 Quỹ đầu tư phát triển :	432.656.610 đồng

Tình hình dòng tiền vay:

Từ thời điểm 31/12/2008, tình hình dòng tiền vay của Công ty như sau

- 
Vay ngắn hạn: Vay của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Diên Khánh, hạn mức 5,5 tỷ, thời hạn vay 4 tháng kể từ ngày nhận tiền : Tổng tiền vay từ thời điểm 31/12/2008 : 2.500.000.000 đồng
- 
Vay dài hạn: Vay của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Diên Khánh : Tổng tiền vay dài hạn : 6.550.528.000 đồng

Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2007
Các khoản phải thu	3.263.238.108	3.203.115.414
Phải thu của khách hàng	3.110.312.602	3.635.402.372
Trợ trợ cấp cho người bán	654.382.133	55.235.478
Dư phòng phải thu khó đòi (*)	-577.941.357	-577.941.357
Các khoản phải thu khác	76.484.730	90.418.921
Nợ ngắn hạn	14.699.126.229	18.377.995.731
Vay và nợ ngắn hạn	6.550.528.000	7.362.294.000
Phải trả cho người bán	4.366.411.544	5.649.732.246
Người mua trả tiền trước	380.496.747	465.423.379
Thu và các khoản phải nộp Nhà nước	235.267.961	48.299.847
Phải trả người lao động	2.920.034.690	4.537.424.429
Chi phí phải trả	108.352.952	119.127.589
Các khoản phải trả, phải nộp khác	138.034.335	195.694.241
Nợ và vay dài hạn	8.573.594.975	10.163.289.278

(Người: Báo cáo kế toán năm 2008)

(*)Dư phòng phải thu khó đòi lập dựa vào số đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc do kiện mức tiền thuế có thể xảy ra. Trong đó, hiện nay tại Công ty có 01 khoản nợ khó đòi với mức trích dư phòng 100% và Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa đang thụ lý hồ sơ và 02 khoản với mức trích 50%. Tổng mức dư phòng là -577.941.357 đồng.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Năm 2008 là năm Công ty có kết quả kinh doanh khá tốt so với năm 2007. Các chỉ tiêu về tài chính của Công ty đều có đánh giá tốt. Khả năng sinh lời của Công ty có tăng trưởng đáng kể, cấu trúc tài chính an toàn, hệ số nợ ở mức thấp, nguồn vốn của Công ty ổn định. Công ty có các chỉ tiêu chủ yếu sau

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2007
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1.06	1.07
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0.74	0.85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản	Lần	0.495	0.536
+ Hệ số: Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0.982	1.157
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	9.37	10.55
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1.37	1.22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần		8.48%	11.84%
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)		23.54%	31.82%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)		11.58%	14.40%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần		8.83%	10.85%

(Nguồn: Báo cáo kế toán các năm 2007, 2008)

Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn nhìn chung đều duy trì ở mức trên hơn 1 thể hiện khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty. Các chỉ tiêu qua 02 năm cho thấy, khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty nhìn chung không thay đổi và ở mức tương đối an toàn. Ngoài ra khả năng thanh toán nhanh có sự sụt giảm nhẹ trong năm 2008 do ảnh

hình ảnh của số liệu ghi nhận khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm. Tuy nhiên, các khoản nợ phải trả trong năm 2008 cũng ghi nhận đáng kể so với năm 2007.

Vị trí của vốn

Thông qua chỉ tiêu hình thức Nợ/Tài sản qua 02 năm 2007, 2008 và hình thức Nợ/vốn chủ sở hữu, có thể thấy rằng so với 2007, Công ty số nợ ngắn hạn vay ít hơn do trong năm đã thanh toán hết một phần. Bên cạnh đó, nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng vốn được Công ty số nợ ngắn hạn tín dụng lại thì từ đòn bẩy tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên việc ghi nhận nợ trong năm sẽ góp phần tạo điều kiện thu nhập lại cho Công ty trong việc triển khai những dự án mới vào năm 2009 bằng nguồn vay nợ.

Các chỉ tiêu về hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2008 thấp hơn năm 2007 do công ty tăng cường đầu tư nguyên liệu vật liệu vào thời điểm cuối năm để chuẩn bị phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ tết. Thời kỳ lưu hàng thành phẩm tồn kho có mức số liệu đáng kể cho công ty đã đẩy nhanh việc marketing và bán sản phẩm.

Vị trí năng sinh lợi

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của Công ty qua 02 năm đều có số liệu ghi nhận đáng kể điều này không thể hiện hiệu quả số liệu được ghi nhận của Công ty ngày càng kém, nguyên do một phần vì chính sách thu thuế năm 2007 và khó khăn chung vì tình hình khủng hoảng kinh tế và cạnh tranh gay gắt năm 2008. Được biết năm 2008 Công ty cũng tiến hành tăng vốn đầu tư và sản xuất sinh lợi năm 2008 thấp hơn so với năm 2007.

Năm 2008 và năm 2007 là hai năm có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh nên các ghi chú nói chung và những hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng. Tuy nhiên với các nguồn lực của mình, Hoạt động của Công ty vẫn duy trì mức ổn định và có tăng trưởng bền vững.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

i. Ông Phạm Đình Khương – Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 02/03/1954

Chức vụ hiện nay : 92/12 Nguyễn Thị N. Thuận – P. Lộc Thọ – Nha Trang

Khánh Hòa

Giấy CMND số : 225512888 cấp ngày 08/04/2009 tại Công an Khánh Hòa

Số điện thoại liên lạc : 0905110132

Số cổ phần sở hữu : 26.140 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,21% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ thực phẩm

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các chức khác : không

Quá trình công tác :

 Từ 06/1982 – 11/1983: Thành ký vụ, UBND tỉnh Phú Khánh

 Từ 12/1983 - 03/1992: Cán bộ Phòng Kế hoạch, Sở Công Nghiệp Phú Khánh

 Từ 04/1992 - 05/2001: Giám đốc Công ty Nông nghiệp Khánh Hòa

 Từ 06/2001 - 05/2003: Trưởng Phòng kế hoạch Tổng hợp Sở Công nghiệp Khánh Hòa

 Từ 06/2003 – đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Khoáng Khánh Hòa

Số CP sở hữu cá nhân liên quan: 0

Các khoản nợ của công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

ii. Bà Ngô Thị Tuyết Trinh – Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 04/04/1944

Chức vụ hiện nay : 44/1 Nguyễn Bình Khiêm – Xã Ng Hòa – Nha Trang – Khánh Hòa

Giấy CMND số : 225035700 cấp ngày 20/05/2009 tại Công an Khánh Hòa

Điện thoại liên lạc : 0903500886

Số cổ phần sở hữu : 51.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2.39 % vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ : Phó chủ tịch HĐQT Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác : PCT HĐQT Công ty CP Dịch vụ Du lịch Suối khoáng Cam Ranh

Quá trình công tác:

 Từ 1966 – 1975 Chuyên viên UB nhân dân thị xã Phú Thọ

 Từ 1975 – 1987 Phó phòng – Phó Giám đốc, UBND huyện Cam Ranh (Phòng Tài Chính – Công ty Thương nghiệp)

 Từ 1987 – 2002 Giám đốc Công ty Xây dựng kiến trúc Khánh Hòa.

Số CP sở hữu cá nhân liên quan:

Con: Lê Hoài Nam: 30.000 cổ phần

Con Lê Hoài Phụng: 30.000 cổ phần

Các khoản nợ tài công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

iii. Ông Trần Hà – Thành viên HĐQT, phó giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 04/08/1960

Hiện nay : Phú Lộc Tà, thôn Diên Khánh, Khánh Hòa

Giấy CMND số : 220538016

Số điện thoại liên lạc : 0983450016

Ngày vào đảng : 16/7/1972

Số cổ phần sở hữu : 4.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ và chức khác : Bí thư Đảng B

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật CN, Công nhân Chính trị

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

Từ 10/1980 – 09/1984: Giáo viên Trường PTCS Diên Khánh

Từ 09/1984 – 12/1991: Hiệu phó chuyên môn Trường PTCS Diên Khánh

Từ 12/1991 – 12/1993: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Núi Khoáng

Từ 12/1993 – đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Núi Khoáng Khánh Hòa

Số CP sở hữu của người liên quan:

Và Trần Thị Kim Thoa: 15.240 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,7% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

iv. Ông Nguyễn Ngọc Dũng – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 25/01/1963

Hiện nay : 11 A Lê Quý Đôn, Nha Trang, Khánh Hòa

Giấy CMND số : 220016060

Số điện thoại liên lạc : 0913460399

Số cổ phần sở hữu : 37.440 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,73% vốn điều lệ.

Trình độ chuyên môn : Công nhân kinh tế

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

-  T_Đ 1987 – 06/1988 : làm nhân viên văn phòng UBND Huyện Diên Khánh
-  T_Đ 06/1988 – đến nay : Phó Giám đốc Xí nghiệp N_Đ c khoáng Diên Khánh, hiện thân của Công ty Cổ Phần N_Đ c khoáng Khánh Hoà

Số CP số hộ của người liên quan: không

Các khoản nợ tài công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

Chức vụ đang nắm giữ và chức khác : không

Ông Nguyễn Văn Trung - Thành viên HĐQT.

Ngày tháng năm sinh : 06/10/1968

Hiện nay : Lô 70 – Khu 51 - Lê Hồng Phong - Phường Tân – Nha Trang

Số điện thoại liên lạc : 0913462299 - 0583878293

Giấy CMND số : 220580468

Số cổ phần sở hữu : 9.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Kế toán Trưởng

Quá trình công tác:

-  T_Đ 1/1990 – 02/1993 : Phó trách kế toán Xí nghiệp N_Đ c Diên Khánh
-  T_Đ 03/1993 – 05/2006 : kế toán trưởng công ty N_Đ c khoáng khánh hoà
-  T_Đ 06/2006 – đến nay : thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần N_Đ c khoáng Khánh Hoà

Số CP số hộ của người liên quan: không

Các khoản nợ tài công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

Chức vụ đang nắm giữ và chức khác : không

v. Ông Đỗ Hữu Cường – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 01/09/1970

Hiện nay : 24/9B Hùng Vương – Nha Trang –Khánh Hoà

Số điện thoại liên lạc : 0983413304

Giấy CMND số : 220742749

Số cổ phần sở hữu : 2.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,094% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

 Từ 04/1996 -06/1998 : Nhân viên Y tế Công ty Nhiệt đới khoáng Khánh Hoà

 Từ 07/1998 -05/2006 : Nhân viên Phòng Tài chính Công ty Nhiệt đới khoáng Khánh Hoà

 Từ 06/2006 – 11/2009 : Nhân viên Phòng tài chính Công ty Cổ phần Nhiệt đới khoáng Khánh hoà

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tài công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ tại chức khác: không

vi. Bà Trần Thị Thu Hà – thành viên ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 06/10/1971

Chức hiên nay : Diên Tân – Diên Khánh – Khánh Hoà

Số điện thoại liên lạc : 0982783190

Số cổ phần nắm giữ : 1.320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,061% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Cử nhân sinh học

Chức vụ : thành viên Ban Kiểm Soát

Quá trình công tác:

 Từ 09/1994 – đến nay : nhân viên phòng KCS Công ty Cổ phần Nhiệt đới khoáng Khánh Hoà

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tài không công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ tại chức khác :không

vii. Ông Phạm Hoàng – Thành viên Ban Kiểm Soát

Ngày tháng năm sinh : 04/05/1971

Chức vụ hiện nay : Lữ c Lữ i – Diên Hoà – Diên Khánh – Khánh Hoà

Số điện thoại liên lạc : 0913495242

Giấy CMND số : 220769643

Số cổ phần sở hữu : 1.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,083% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Kỹ Thuật Viên Tin Học

Chức vụ : thành viên Ban kiểm soát, nhân viên phòng tiêu thụ

Quá trình công tác :

 Từ 05/1993 – đến nay : Nhân viên Phòng Tiêu thụ, thành viên Ban Kiểm Soát, Công ty Cổ phần Núi c khoáng Khánh Hoà

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ của Công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không

13. Tài sản

Tài sản có định hình

Tình hình tài sản có định hình tại thời điểm 31/12/2008

Đơn vị : đồng

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	33.034.379.771	24.704.256.380	8.330.123.391
Nhà cửa, vật kiến trúc	12.731.775.864	10.160.003.693	2.571.772.171
Phong tiển vận tải	3.170.832.188	2.601.806.503	569.025.685
Thiết bị, dụng cụ quản lý	805.491.419	626.966.737	178.524.682
Tổng cộng	49.742.479.242	38.093.033.313	11.649.445.929

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009

Năm 2009 được đánh giá là năm tình hình diễn biến khó khăn đối với hoạt động của Công ty do Công ty cần mở rộng hoạt động với môi trường nhằm đảm bảo phục hồi sau giai đoạn khó khăn năm 2008 đang thực hiện đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 theo kế hoạch sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2009	
		Giá trị	+/- % so với 2008
Tổng số sản phẩm xuất và tiêu thụ	1000 lít	33.000	+9,11%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	70.000	+6,84%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.400	+5,91%
Tỷ lệ LN/Doanh Thu	%	9,14%	-0.87 %
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	26,67%	+19,15 %
Cổ tức	%	18%	-10%

(Nguồn: Nghị quyết của HĐQT tháng 04 năm 2008, được HĐQT thông qua ngày 24/04/2009)

Nhiệm vụ chính, biện pháp chính để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

-  Xây dựng cơ chế quản lý nhân sự hợp lý nhằm khuyến khích người lao động.
-  Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và cải tiến bao bì, mẫu mã
-  Xây dựng chiến lược quản lý bán hàng hiệu quả cho thị trường trong và ngoài nước
-  Triển khai các dự án đã đưa ra theo kế hoạch

Kế hoạch đầu tư để đạt HĐQT, HĐQT Thông qua

Theo nghị quyết Đại hội đồng thành viên năm 2008 vào ngày 24 tháng 4 năm 2009, tranh thủ chính sách của Nhà nước về hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư để triển khai dự án trong giai đoạn hiện nay, trong năm 2009 HĐQT tiếp tục chủ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án sau đây:

- Dự án đầu tư nhà máy sản xuất nước khoáng bình 5 gallon tại Suối Dầu
- Dự án khách sạn Vikoda
- Đầu tư thiết bị sản xuất sản phẩm chai PET và dây chuyền sản xuất sản phẩm lon. Đầu tư mua hệ thống máy lọc nước phân xưởng 4 thay thế hệ thống máy lọc nước hiện nay.
- Triển khai cải tạo sửa chữa khu văn phòng

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt dự án đầu tư, chọn thủ tục thích hợp triển khai thực hiện và báo cáo công trình cho ĐHĐCĐ.

(Nguồn: Nghị Quyết HĐQT tháng 04 năm 2008)

15. Thông tin về những cam kết những chủ sở hữu cổ đông đã ký.

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp liên quan đến công ty.

Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa đang thụ lý hồ sơ khiếu nại khó đòi của Trùm Phụng Câu và Công ty do Trùm Phụng Câu chiếm trộm. (khiến nên này Công ty đã trích đủ phòng phí thu nợ nên hiện khó đòi với mức trích 100%)

V. CHẾ NG KHOẢN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Loại chế độ khoản**

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần NNC khoáng Khánh Hòa

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chế độ khoản đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: 2.160.000 cổ phần

4. Giới hạn và tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tài sản Giao dịch Chế độ khoản Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chế độ khoản Việt Nam. Theo đó theo đó theo đó, cá nhân nước ngoài mua bán trên Trung tâm Giao dịch Chế độ khoản nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

5. Phương pháp tính giá**Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008**

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{cổ phần} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Vốn chủ sở hữu (*)} \\ \text{(trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần (*)} \end{array}} = \frac{23.107.299.021}{2.160.000} = 10.697 \text{ đồng}$$

(*) Vốn chủ sở hữu và số liệu số cổ phần được lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008)

6. Các lợi ích có liên quan

- *Thu giá trị gia tăng:* Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp chiết khấu trừ

về thu nhập 10%.

- **Thu nhập doanh nghiệp:** Công ty áp dụng mức thu nhập thuế TNDN là 20% trong 10 năm đầu và 28% cho các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo.

Năm 2007 là năm thứ hai Công ty được hoãn nộp thuế TNDN.

Năm 2008 là năm đầu tiên Công ty được hoãn nộp thuế TNDN.

- **Thu xuất, nhập khẩu:** Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan, theo Luật xuất nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn khác.
- **Đội về các loại thuế khác:** Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐIỀU TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin cam kết hợp tr

CÔNG TY CỔ PHẦN NG KHOẢN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu- Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số điện thoại: (84.4) 3 9360261 **Fax:** (84.4) 39741760

Website: www.vietinbank.com.vn

Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – Tp HCM

Số điện thoại: (84-8) 38209987 **Fax:** (84-8) 38200899

2. Thông tin kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐÓNG TÀI VIẾT (VIETLAND)

Trụ sở chính: 2 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đakao, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (84.8) 39105401 **Fax:** (84.8) 39105402

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2007 – 2008, Báo cáo Quyết toán quý III/2009
- 4. Phụ lục V:** Hợp đồng cam kết hợp tr

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2010

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC C KHOÁNG KHÁNH HÒA

CHỨC VỤ CHỦ ĐÓNG QUẢN TRỊ

KIỂM GIÁM ĐÓNG

PHÓ MỒ ĐÌNH KHÁNH NG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐÓNG HỮU CÔNG NG

NGUYỄN VĂN TRUNG

TỔ CHỨC CAM KẾT THỰC TRỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ NG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THỰC NG CN TP HCM

PHÓ GIÁM ĐÓNG

NGUYỄN DUY BẢO